

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2022/DS-ST

Ngày: 16-12-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Đào.

Các hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh;**
- 2. Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Việt** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X.**

Địa chỉ: Số X đường Y, phường Z, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hồng S** - Chức vụ: giám đốc chi nhánh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Cao Hiền Trí P** - Chuyên viên quản lý nợ; địa chỉ: V đường B KPZ, phường M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
(*Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2022*) (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Quốc K**, sinh năm 1968; địa chỉ: khu phố F, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 17 ấp M, xã K, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Hiền Trí P trình bày:

Ngân hàng TMCP X (Viết tắt L) có cho ông Trần Quốc K vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 20216039310 ngày 18/3/2021 với số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn cho vay 01 năm, mục đích để tiêu dùng, lãi suất theo thỏa thuận là 11,8%/năm trong 03 tháng đầu tiên, kể từ tháng thứ 4 lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở tương ứng theo kỳ hạn vay được Viết tắt L niêm yết tại www.viettat.com.vn, thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 5.7 %/năm, định kỳ điều chỉnh 01 tháng một lần. Để đảm bảo cho khoản vay, ông K có thể chấp 01 bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023208 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24/5/2018 cho chủ sở hữu Trần Quốc K.

Đến hết thời hạn trả nợ, Ngân hàng L hệ thì được biết ông K đã bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Tây Ninh L quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên không thể có phương án trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử 16/12/2022 ông Trần Quốc K còn nợ số tiền vốn vay 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 29.191.471 đồng, lãi quá hạn là 13.441.640 đồng, tổng cộng là 342.633.111 đồng (ba trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, một trăm mười một đồng), Ngân hàng yêu cầu ông K trả toàn bộ số tiền trên và tiếp tục trả lãi phát sinh theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên, do ông K không thể trả nợ được nên đề nghị xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Toyota Fortuner loại xe ô tô con, màu sơn trắng, biển số 70A 15890 của ông Trần Quốc K nhưng hiện bà Nguyễn Thị Thùy L đang bảo quản nhằm thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng Viết tắt L.

- Tại đơn khởi kiện độc lập ngày 12/9/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập - bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Ngày 20/12/2021 ông K có vay của bà L số tiền 350.000.000 đồng, do tin tưởng nên không làm giấy nợ, lãi suất theo thỏa thuận là 6%/tháng, khi vay ông K có thể chấp 01 chiếc xe ô tô Toyota Fortuner loại xe ô tô con, màu sơn trắng, biển số 70A -158.90 để làm tin, hẹn trả nợ sau 02 tháng tuy nhiên ông K bị bắt ngay sau đó và bà L không thể L lạc ông K để đòi lại số tiền vay. Bà L thừa nhận có nhận số tiền lãi 21.000.000 đồng từ ông K. Nay bà L yêu cầu ông K trả lại số tiền gốc 350.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, bà L đồng ý giao trả lại chiếc xe trên để thi hành các khoản nợ của ông K theo quyết định của Tòa án.

- *Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2022 - Bị đơn ông Trần Quốc K trình bày:*

Trước đây khi mua xe ô tô Toyota Fortuner loại xe ô tô con, màu sơn trắng, biển số 70A -158.90 ông K còn nợ tiền của người khác nên ngày 18/3/2021 ông K đã ký kết hợp đồng tín dụng đối với Ngân hàng Việt tắt L để vay số tiền 300.000.000 đồng để trả nợ, khi vay ông K có thể chấp 01 bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023208 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24/5/2018 cho chủ sở hữu Trần Quốc K. Nay ông K đồng ý trả cho Ngân hàng Việt tắt L số tiền vốn vay 300.000.000 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo yêu cầu của Ngân hàng cho đến khi trả dứt nợ.

Khoảng tháng 12/2021 (ông K không nhớ rõ ngày tháng), ông K có vay số tiền 350.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thùy L, thế chấp tài sản là chiếc xe Toyota Fortuner loại xe ô tô con, màu sơn trắng, biển số 70A -158.90, lãi suất hai bên thỏa thuận là 6%/tháng, tháng 01/2022 ông K đã đóng lãi lần đầu với số tiền 21.000.000 đồng. Đến ngày 20/01/2022 ông K bị bắt tạm giam nên ngưng đóng lãi và không có khả năng trả tiền gốc cho bà L. Nay ông K đồng ý với yêu cầu của bà L về việc buộc ông trả lại số tiền vốn vay 350.000.000 đồng, không yêu cầu tính lại tiền lãi đã đóng. Theo ông K giá trị chiếc xe trên khoảng 750.000.000 đồng, ông K yêu cầu bà L giao trả xe để phát mãi tài sản trả nợ.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, **95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463, 466** Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Việt tắt L và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có yêu cầu độc lập là bà Nguyễn Thị Thùy L đối với ông Trần Quốc K. Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Quốc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt, do đó, Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử vắng mặt ông K là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X (Viết tắt L) đối với ông Trần Quốc K thấy rằng:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2022, ông K thừa nhận khoản vay gốc 300.000.000 đồng đối với Ngân hàng Việt tắt L nhưng do ông K đã bị bắt tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên đến hạn trả nợ không thể thanh toán cho Ngân hàng, nay ông K đồng ý trả số tiền vay gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Việt tắt L là có cơ sở chấp nhận bao gồm số tiền vay gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/12/2022 là 42.633.111 đồng, tổng cộng là 342.633.111 đồng, ngoài ra ông K còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 16/12/2022 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

[2.2] Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan bà Nguyễn Thị Thùy L đối với ông Trần Quốc K thấy rằng:

Việc bà L cho ông K vay tiền không có hợp đồng bằng văn bản tuy nhiên lời trình bày của các bên trùng khớp với nhau về số tiền vay, thời gian vay, các thỏa thuận về lãi suất và việc giao xe ô tô Toyota Fortuner loại xe ô tô con,

màu sơn trắng, biển số 70A -158.90 cho bà L tạm giữ để làm tin. Ông K thừa nhận chỉ có đóng lãi 21.000.000 đồng, chưa trả nợ gốc 350.000.000 đồng cho bà L nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu độc lập của bà L, buộc ông K có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 350.000.000 đồng, ghi nhận bà L không yêu cầu tính lãi. Bà L có nghĩa vụ giao trả cho ông K 01 xe ô tô Toyota Fortuner loại xe ô tô con, màu sơn trắng, biển số 70A -158.90 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023208 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24/5/2018 cho chủ sở hữu Trần Quốc K.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[3.1] Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông K phải chịu án phí $5\% \times 342.633.111$ đồng = 17.132.000 đồng, đồng, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 7.900.000 đồng theo biên lai thu số 0020840 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành.

[3.2] Do yêu cầu của bà L được chấp nhận nên ông K phải chịu án phí $5\% \times 350.000.000$ đồng = 17.500.000 đồng, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thùy L số tiền tạm ứng án phí 10.890.000 đồng theo biên lai thu số 0020947 ngày 12/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành.

Tổng án phí ông K phải chịu là 34.632.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X đối với ông Trần Quốc K.

Buộc ông Trần Quốc K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền gốc và lãi tổng cộng là 342.633.111 đồng (ba trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, một trăm mười một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 16/12/2022, ông K còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức

lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trường hợp ông K không thanh toán các khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô Toyota Fortuner loại xe ô tô con, màu sơn trắng, biển số 70A -158.90 của ông Trần Quốc K theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023208 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24/5/2018 cho chủ sở hữu Trần Quốc K.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có yêu cầu độc lập là bà Nguyễn Thị Thùy L đối với ông Trần Quốc K.

Buộc ông Buộc ông Trần Quốc K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thùy L tiền vay 350.000.000 đồng, ghi nhận bà L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông K không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông K còn phải trả cho bà L số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy L có nghĩa vụ giao trả cho ông Trần Quốc K 01 xe ô tô Toyota Fortuner loại xe ô tô con, màu sơn trắng, biển số 70A -158.90.

3. Về án phí sơ thẩm:

Ông K phải chịu 34.632.000 đồng (ba mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 7.900.000 đồng theo biên lai thu số 0020840 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thùy L số tiền tạm ứng án phí 10.890.000 đồng theo biên lai thu số 0020947 ngày 12/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành.

4. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Trần Quốc K được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu tập án (L).

Lê Thị Trúc Đào